

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/DS-PT
Ngày: 29-3-2024
*V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lương Quang.

Các Thẩm phán: ông Phạm Cao Gia và ông Lê Trúc Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Bà Lê Hồng Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2024/DS-PT ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2024/DS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 32/2024/QĐ-PT ngày 11/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1986; Địa chỉ: **Buôn D, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên**. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Ksor Y K**, sinh năm 1961. Địa chỉ: **Buôn M, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên**. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Ksor Hờ M**, sinh năm 1985; Địa chỉ: **Buôn K, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên**. Có mặt.

2. Bà **Nay Hờ H**, sinh năm 1965; Địa chỉ: **Buôn M, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà **Phạm Thị N** trình bày: Ngày 15/02/2018 ông **K1 Y** Khét mượn và có viết giấy mượn bà **N** 290.000.000 đồng, hẹn đến ngày*

22/02/2018 sẽ trả đủ tiền gốc và lãi, có đưa cho bà N giữ 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số AG 687326 do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 06/11/2006 cho ông Ksor Y K, bà Nay Hờ H; Bản phô tô Giấy CMND của ông Y K, bà Hờ H. Ông Y K cam kết nếu không trả nợ đúng hạn thì phải thanh lý lô đất nói trên để trả nợ và bà N có quyền tịch thu tất cả tài sản của ông Y K để thu hồi nợ. Đến hạn thì ông Y K không trả được nợ, bà N đã nhiều lần tới nhà yêu cầu ông Y K trả nợ nhưng không trả nên bà N khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Y K trả nợ 290.000.000 đồng gốc vay, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là ông K1 Y K trình bày: Có ký giấy vay và cam kết như bà N đã trình bày nhưng cho rằng ông chỉ ký giấy vay giùm cho cháu là bà Ksor Hờ M, còn tiền là bà Hờ M nhận nên bà M phải trả nợ cho bà N, ông không chấp nhận trả nợ theo yêu cầu của bà N, yêu cầu bà N phải trả lại Giấy CNQSD đất cho ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Ksor Hờ M trình bày: bà và bà N có quan hệ quen biết, làm ăn với nhau, bà M vay tiền của bà N thì bà N yêu cầu phải có tài sản bảo đảm nên bà M nhờ ông Y K đứng ra viết giấy vay tiền và thế chấp Giấy CNQSD đất của vợ chồng ông Y K cho bà N để vay 290.000.000 đồng. Nay bà N khởi kiện, bà Hờ M đồng ý trả nợ cho bà N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nay Hờ H trình bày: Bà không biết gì về việc ông Y K mang sổ đỏ nhà đất cùng CMND của bà đi thế chấp vay tiền hộ Hờ Mai, đề nghị Toà xem xét.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2024/DS-ST ngày 19/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Sông Hinh đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị N. Buộc bị đơn ông K1 Y K phải trả cho bà Phạm Thị N 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng) tiền nợ vay.

Nguyên đơn bà Phạm Thị N có trách nhiệm trả lại cho ông Ksor Y K và bà N1 Hờ H 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số AG 687326 do Ủy ban nhân dân huyện S cấp cho ông K1 Y Khét và vợ là bà N1 Hờ Hoa ngày 06/11/2006.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/01/2024, bị đơn ông Ksor Y K có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo – đề nghị buộc bà **Nay Hồ M1** phải trả nợ cho nguyên đơn.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung: Bị đơn thừa nhận có ký giấy vay và cam kết như nguyên đơn trình bày, bị đơn cho rằng chỉ ký giấy vay dùm cho cháu là bà **Ksor Hồ M** nên không có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng năm 2015 – giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông **Ksor Y K** kháng cáo trong thời hạn luật định và thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí kháng cáo là kháng cáo hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn không: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị đơn ông **Ksor Y K** thừa nhận ngày 15/2/2018 có mượn tiền của bà **Phạm Thị N** số tiền 290.000.000đ và thế chấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 687326 đứng tên vợ chồng ông. Hẹn đến ngày 22/2/2018 sẽ trả, đến nay chưa trả. Lý do bị đơn không đồng ý trả là số tiền này ông mượn dùm cho cháu **Hồ M, Hồ M** phải có trách nhiệm trả. Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 15/02/2018 và lời khai nhận của bị đơn, cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 290.000.000đ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó HĐXX phúc thẩm không thể thỏa mãn với yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3] Về án phí: Bị đơn là người cao tuổi, người đồng bào thiểu số thuộc đối tượng được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông **Ksor Y K** – giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Phạm Thị N.** Buộc bị đơn ông **K1 Y K** phải trả cho bà **Phạm Thị N** 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng) tiền nợ vay.

Nguyên đơn bà **Phạm Thị N** có trách nhiệm trả lại cho ông **Ksor Y K**, bà **Nay H1** Hoa 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 687326 do Ủy ban nhân dân huyện **S** cấp cho ông **Ksor Y K**, bà **N1** Hồ Hoa ngày 06/11/2006.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bị đơn ông **Ksor Y K**.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà **Phạm Thị N** 7.250.000 đồng (bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí nộp tại biên lai thu số 0001486 ngày 20/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND H Sông Hinh (2);
- CC THADS H Sông Hinh;
- P. NVKT;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quang

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**